

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2026/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 29 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi trong công tác đào tạo, bồi dưỡng
công chức, viên chức của tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi
hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công
chức, viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2021/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện
pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và
quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và
quản lý viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP;*

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

*Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ
chi hội nghị được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC;*

*Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC hướng dẫn việc lập dự toán, quản
lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công
chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC quy định chi tiết và hướng dẫn thi
hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026
của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân
sách nhà nước;*

Xét Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi trong công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi trong công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi trong công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này áp dụng cho các đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng bao gồm:

- a) Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp xã;
- b) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Các đối tượng không quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2021/NĐ-CP, Nghị định số 171/2025/NĐ-CP quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Thông tư số 100/2025/TT-BTC hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và các quy định khác có liên quan.

3. Nghị quyết này không áp dụng đối với công chức, viên chức thuộc cơ quan của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị không thụ hưởng ngân sách địa phương.

Điều 3. Nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng

1. Nội dung và mức chi đào tạo công chức trong nước

a) Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho cơ sở đào tạo: Theo hóa đơn của cơ sở đào tạo nơi công chức được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết.

b) Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: Căn cứ khả năng ngân sách được giao, căn cứ vào chứng từ, hóa đơn hợp pháp thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi hỗ trợ cho đối tượng được cử đi đào tạo cho phù hợp.

c) Cơ quan sử dụng công chức căn cứ từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác quyết định mức chi đối với các nội dung:

- Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ). Các khoản hỗ trợ này theo quy định tại Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, mức chi tiếp khách trong nước, chi tiếp khách nước ngoài và chi tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình;

- Chi hỗ trợ đối với công chức là nữ; công chức là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

d) Các mức chi, hỗ trợ quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

2. Nội dung và mức chi bồi dưỡng công chức trong nước

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng kinh phí được cấp có thẩm quyền phân bổ hằng năm, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng công chức phải bảo đảm sắp xếp kinh phí để thực hiện theo đúng nhiệm vụ bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền giao và trong phạm vi dự toán được phân bổ; các khoản chi không vượt quá định mức sau:

a) Chi tiền công giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học):

- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: Mức chi 4.000.000 đồng/người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Giáo sư, chuyên gia cao cấp và các chức danh tương đương: Mức chi 3.000.000 đồng/người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục trưởng thuộc Bộ, Vụ trưởng, Viện trưởng, Chánh Văn phòng, Trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ban, cơ quan Đảng Trung ương, bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Giáo sư, giảng viên cao cấp và các chức danh tương đương: Mức chi 2.800.000

đồng/người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là trưởng tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Phó Cục trưởng thuộc Bộ, Phó Vụ trưởng, Phó Viện trưởng, Phó Chánh Văn phòng, cấp phó các cơ quan, đơn vị thuộc Ban, cơ quan Đảng Trung ương, bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tiến sĩ, giảng viên chính và các chức danh tương đương: Mức chi 2.600.000 đồng/người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là cấp phó các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Bí thư Đảng ủy cấp xã; Phó Bí thư Đảng ủy cấp xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thạc sĩ, giảng viên của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và các chức danh tương đương: Mức chi 2.400.000 đồng/người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là Trưởng phòng thuộc các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường và các chức danh tương đương: Mức chi 2.000.000 đồng/người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là Phó Trưởng phòng trực thuộc các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã; Trưởng phòng cấp xã; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các chức danh tương đương: Mức chi 1.600.000 đồng/người/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức còn lại (ngoài các đối tượng nêu trên): Mức chi 1.200.000 đồng/người/buổi;

- Trợ giảng (nếu có): Mức chi là 50% mức chi tiền công tương ứng đối với từng đối tượng giảng viên, báo cáo viên tham gia giảng dạy tại các lớp bồi dưỡng theo quy định tại nội dung nêu trên của khoản này;

- Trường hợp giảng viên, báo cáo viên đồng thời giữ chức danh lãnh đạo hoặc học hàm, học vị; ngạch, chức danh nghề nghiệp thì được thanh toán ở mức chi tiền công quy định ở mức cao nhất.

b) Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, báo cáo viên:

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các khóa bồi dưỡng công chức quyết định mức chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, báo cáo viên theo mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND.

c) Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng

viên, báo cáo viên:

Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND, Thông tư số 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC.

d) Chi giải khát giữa giờ phục vụ lớp học:

Áp dụng mức chi giải khát giữa giờ trong tổ chức hội nghị quy định tại Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND.

đ) Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khoá bồi dưỡng, căn cứ Nghị quyết số 132/2021/NQ-HĐND ban hành quy định nội dung, mức chi chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình để quy định mức chi tiền công ra đề thi, coi thi, chấm thi trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

e) Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: Áp dụng đối với chương trình bồi dưỡng có kiểm tra, viết tiểu luận, đề án hoặc thu hoạch cuối khóa. Tỷ lệ khen thưởng không quá 10% tổng số học viên của lớp. Mức chi 400.000 đồng/học viên.

g) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi khảo sát, thực tế: Do thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ theo mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

h) Trường hợp cơ quan, đơn vị được giao kinh phí bồi dưỡng nhưng không có cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, không đủ điều kiện tự tổ chức lớp phải cử công chức đi bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác thì cơ quan, đơn vị áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC.

3. Nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức ở nước ngoài

Ngân sách tỉnh chi hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức ở nước ngoài được bố trí dự toán và quyết toán theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm của tỉnh. Các nội dung chi, mức chi áp dụng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC.

4. Nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức

tại đơn vị sự nghiệp công lập; căn cứ nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Các nội dung chi, mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng không quy định tại Nghị quyết này thì được thực hiện theo Thông tư số 100/2025/TT-BTC.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng công chức theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng công chức; đóng góp của công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức đóng góp, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác (nếu có) và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Kinh phí do đơn vị tự bảo đảm từ nguồn tài chính của đơn vị, Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2026.

2. Khi các văn bản quy định dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Các lớp đào tạo, bồi dưỡng đã thực hiện theo kế hoạch được giao, thì các cơ quan, đơn vị căn cứ quy định tại Nghị quyết này và chứng từ chi tiêu thực tế để quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và thực hiện trong phạm vi ngân sách giao năm 2026.

4. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực:

a) Nghị quyết số 55/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định ban hành quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nam Định.

b) Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hà Nam.

5. Bãi bỏ các Điều: 1, 2, 3, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12 tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định về nội dung, mức chi, mức hỗ trợ dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Bình.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XVI, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 29 tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra Văn bản và quản lý XLVPHC- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 6;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các phường, xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. *Chữ*

CHỦ TỊCH



Lê Quốc Chính